

Số: 144/BC-SKHĐT

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 5130

Ngày: 30/5/2019

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2019 tại đơn vị với các nội dung sau:

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh

a) Các nhiệm vụ được giao

STT	Kế hoạch/chương trình/đề án	Nhiệm vụ, giải pháp, công việc được giao
1	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Báo cáo định kỳ nhiệm vụ phân cấp quản lý đầu tư và kết quả tham mưu quản lý đầu tư tại tỉnh.
2	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2019-2020	- Phối hợp các ngành xây dựng Bộ chỉ số DDCI; - Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội thảo phân tích Chỉ số PCI tỉnh Sóc Trăng 2018. Đồng thời, báo cáo kết quả xếp hạng chỉ số PCI 2018 và phương hướng cải thiện PCI 2019.
3	Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh	Tham mưu UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ. Tham mưu UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ. Tiếp tục đơn giản hóa thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 14 giờ. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DDCI). Tham mưu UBND tỉnh phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

		Tham mưu UBND tỉnh Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường.
		Tham mưu UBND tỉnh lãnh đạo linh hoạt trong khuôn khổ pháp lý tạo thuận lợi để giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp

b. Về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục thực hiện đúng và đạt tiến độ đối với các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch, văn bản của UBND tỉnh Sóc Trăng.

2. Về tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh

Ngoài các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch, đơn vị đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Buổi họp mặt đối thoại và Tôn vinh doanh nghiệp đầu năm 2019 vào ngày 28/01/2019. Tại buổi họp mặt, có 4 kiến nghị của doanh nghiệp được tiếp thu giải quyết. Đồng thời, tổ chức Hội thảo triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV và chính sách hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND; Hội thảo phân tích Chỉ số PCI tỉnh Sóc Trăng 2018.

3. Về tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC triển khai tại Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Những nội dung đã ban hành

- Về CCHC: Kế hoạch số 01/KH-SKHĐT ngày 09 tháng 01 năm 2019 về thực hiện cải cách hành chính năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó có 07 nhiệm vụ chung, 21 nhiệm vụ cụ thể, tương đương với 31 sản phẩm.

- Về công tác kiểm tra CCHC: Đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-SKHĐT ngày 22/02/2019 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó có 5/9 Phòng được kiểm tra.

- Về công tác tuyên truyền CCHC: Đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-SKHĐT ngày 22/02/2019 về Tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó có 12 nội dung tuyên truyền được xây dựng thực hiện trong năm.

- Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính: Đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-SKHĐT ngày 25/01/2019 về Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng, theo đó có 09 nhiệm vụ chung, 17 công việc cụ thể, tương đương với 37 sản phẩm để thực hiện trong năm.

- Về công tác Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: Đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-SKHĐT ngày 16/01/2019 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng, theo đó có 01 TTHC được tiến hành rà soát trong năm.

b) Về Hiệu quả, tiến độ, tỷ lệ phần việc đã triển khai đến thời điểm báo cáo

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC: Tính đến ngày 25/5/2019, đơn vị đã thực hiện 9/31 sản phẩm, đạt 29,03% kế hoạch đề ra, gồm các sản phẩm: Xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; Xây dựng Kế hoạch kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính năm 2019; Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019 của sở; Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2019; Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019; Xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2019; Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính năm 2019. Các sản phẩm còn lại sẽ được thực hiện trong những tháng tiếp theo.

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch kiểm tra CCHC: Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chỉ mới ban hành kế hoạch kiểm tra, chưa tiến hành kiểm tra và dự kiến thời gian kiểm tra các đơn vị trong tháng 7/2019.

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC: Tính đến ngày 25/5/2019, đơn vị đã thực hiện 3/12 sản phẩm, đạt 25% kế hoạch đề ra, gồm các sản phẩm: Tuyên truyền về việc vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng; Phối hợp với Đài PTTH, Báo Sóc Trăng giới thiệu các mô hình hay, giải pháp cải cách hành chính hiệu quả góp phần xây dựng chính quyền thân thiện; Phối hợp với Đài PTTH, Báo Sóc Trăng đánh giá kết quả thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Sóc Trăng; tiếp tục triển khai giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Các nội dung tuyên truyền còn lại sẽ được thực hiện trong những tháng tiếp theo.

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính: Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã thực hiện 18/37 sản phẩm, đạt 48,65% kế hoạch đề ra. Các sản phẩm còn lại sẽ được thực hiện trong những tháng tiếp theo.

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 gửi về Văn phòng UBND tỉnh sớm hơn thời gian quy định của tỉnh, đạt 100% kế hoạch. Qua rà soát, phương án - sáng kiến đơn giản hóa, đơn vị tập trung vào nội dung: đơn giản về thành phần hồ sơ, về thời hạn giải quyết. Nội dung phương án, sáng kiến đơn giản hóa thủ tục hành chính đơn vị luôn chú trọng đến những vấn đề có tác động lớn tới người dân khi thực hiện thủ tục hành chính, tập trung giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính và cơ bản đảm bảo được yêu cầu về chất lượng, tính khả thi. Nhìn chung, tỷ lệ cắt giảm của thủ tục tương đối cao, khoảng 33,96%.

II. Kết quả chủ yếu đạt được:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh

a) Kết quả đạt được trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính được giao theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách của Sở Kế hoạch và Đầu tư, gồm:

- Về thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh:

+ Kết quả triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính các cấp ở địa phương: Tính đến ngày 25/5/2019 các huyện, thị xã đang triển khai xây dựng 16 trụ sở xã, với tổng mức đầu tư là 108.594 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 80.000 triệu đồng, ngân sách huyện, thị xã là 28.594 triệu đồng. Trong kế hoạch năm 2019, tỉnh đã hỗ trợ các huyện, thị xã là 40.585 triệu đồng. Và số liệu này được phân bổ, triển khai xuyên suốt cho 01 năm.

+ Kết quả tham mưu quản lý đầu tư:

Về thu hút đầu tư: Trong 6 tháng đầu năm 2019 (từ 01/01/2019 – 25/5/2019), Tỉnh đã tiếp xúc, gặp gỡ và cung cấp thông tin, giới thiệu cơ hội đầu tư cho 80 lượt nhà đầu tư với 80 dự án (tăng 2,6% so với cùng kỳ). Cấp Chứng nhận đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư cho 07 dự án (giảm 06 dự án so với cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký 5.247 tỷ đồng (gấp 1,87 lần so cùng kỳ). Bên cạnh đó tư vấn, hỗ trợ thủ tục cho hơn 10 doanh nghiệp.

Số doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đầu năm 2019 (từ 01/01 đến 25/5/2019) là 138 doanh nghiệp, giảm 1% (so cùng kỳ 140 doanh nghiệp).

- Về Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2019-2020:

+ Đang phối hợp các sở ngành, đơn vị tư vấn xây dựng Bộ chỉ số DDCI;

+ Đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội thảo phân tích Chỉ số PCI tỉnh Sóc Trăng 2018 và phương hướng cải thiện PCI 2019 vào ngày 18/4/2019.

- Về thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các công văn chỉ đạo của UBND tỉnh:

STT	Nhiệm vụ, giải pháp, công việc được giao	Tình hình thực hiện công việc
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, hoàn thành trong quý I/2019.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ.
2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.
3	Đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện đăng ký kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về ngành nghề đăng ký kinh doanh có điều kiện; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.	Tiếp tục đơn giản hóa thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 12 giờ.
4	Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, cấp huyện (DDCI).	- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng, triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (DDCI) thuộc tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2019-2021; - Dự thảo Chỉ thị về cải thiện Chỉ số năng

		lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Sóc Trăng năm 2019 và những năm tiếp theo. - Dự kiến thuê tư vấn thực hiện xây dựng Bộ chỉ số DDCI.
5	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.	- Ban hành Kế hoạch hỗ trợ DNNVV gắn với hoạt động đổi mới, sáng tạo. - Triển khai Hội thảo truyền thông Chương trình tài trợ DNNVV sáng tạo 2019; truyền thông Chương trình ươm tạo khởi nghiệp năm 2019.
6	Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường.	- Tổ chức Hội thảo Triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV và chính sách hỗ trợ đầu tư theo NQ số 03/2018/NQ-HĐND và NQ số 07/2018/NQ-HĐND vào ngày 13/3/2019. - Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về việc thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
7	Lãnh đạo linh hoạt trong khuôn khổ pháp lý tạo thuận lợi để giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Buổi họp mặt đối thoại và Tôn vinh doanh nghiệp đầu năm 2019 vào ngày 28/01/2019. Có văn bản trả lời kết quả giải quyết kiến nghị cho 4 doanh nghiệp.

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thông tin về các công chức phụ trách CCHC

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Lâm Hoàng Nghiệp	Giám đốc	Email: sokhdt@soctrang.gov.vn , lamhoangnghieptst@gmail.com ĐT: 0913708506
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Ngô Thị Bích Loan	Phó Chánh Văn phòng	Email: sokhdt@soctrang.gov.vn , bichloandpi@gmail.com ; ĐT: 0917495320
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Nguyễn Dũng Tâm	Chuyên viên	Email: nguyendungtam@soctrang.gov.vn , ĐT: 0917144448
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Nguyễn Hữu Kiệt (tại TTPVHCC)	Chuyên viên	Email: sokhdt@soctrang.gov.vn , nguyenhuukietst@gmail.com ; ĐT: 0913708506
		Huỳnh Thụy Ngọc Trinh (tại cơ quan)	Cán sự	Email: sokhdt@soctrang.gov.vn , huynhthuynhngoctrinh@gmail.com ; ĐT: 0918444982
		Ngô Huỳnh Kiều Oanh (tại cơ quan)	Chuyên viên	Email: sokhdt@soctrang.gov.vn , oanhnhk71@gmail.com ; ĐT: 0988375586

b) Kết quả nổi bật đạt được trong quá trình triển khai 06 nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan

- Cải cách thể chế: Đăng ký văn bản xây dựng văn bản quy phạm pháp

luật trình UBND tỉnh ban hành định mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông: Tuyên truyền về việc vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng; Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh Tổ chức vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công; công bố mới 03 TTHC về lĩnh vực đấu thầu, nâng tổng số TTHC tại sở là 123 TTHC và tất cả TTHC (123/123) đều được niêm yết, công khai trên Cổng thông tin điện tử của sở, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy: Rà soát quy hoạch lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, giai đoạn 2016-2021 và 2021-2026; rà soát quy hoạch lãnh đạo cấp phòng, giai đoạn 2015-2020; bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo cấp phòng.

- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: hướng dẫn cho CCVC cập nhật và khai thác thí điểm phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC năm 2019.

- Công tác cải cách tài chính công: Tiếp tục tham mưu cho lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ, cụ thể đã ban hành Quy chế về chi tiêu, quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan (QĐ số 08/QĐ-SKHĐT ngày 28/01/2019)), theo đó các mức hệ số chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức đều quy định cụ thể, rõ ràng; công bố, công khai dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Quyết định số 09/QĐ-SKHĐT ngày 18/02/2019); đã thực hiện tạm chi tăng thu nhập cho CCVC và người lao động vào dịp Lễ 30/4 và 1/5, với số tiền 2.000.000 đồng/người.

- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg và Chỉ thị 10/CT-UBND:

+ Thực hiện tốt công tác quản lý, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị để nâng cao chất lượng phục vụ đối với nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và của Nhà nước, góp phần xây dựng trật tự, kỷ cương. Qua đó ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ CCVC tại đơn vị được nâng lên.

+ Sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính tại đơn vị; công bố, công khai, niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC khi có thay đổi.

+ Công tác một cửa, một cửa liên thông, hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tiếp tục được thực hiện và phát huy.

+ CCVC luôn tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính, đúng thẩm quyền; nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ

sốt nhiệm vụ được phân công, không đùn đẩy trách nhiệm, không né tránh công việc; đeo thẻ CCVC khi thực thi nhiệm vụ và thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức, văn hóa, giao tiếp của người CCVC; thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; không sử dụng thời giờ làm việc vào việc riêng; thực hiện tốt Quy tắc ứng xử khi thi hành công vụ, CCVC trong đơn vị luôn có thái độ tôn trọng, hướng dẫn tận tình, không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần, tạo điều kiện giải quyết khó khăn vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác. Thực hiện đúng quy định trong văn hóa hội họp, không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường và không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trước và trong giờ làm việc, không đánh bạc dưới mọi hình thức, ... cá nhân lãnh đạo luôn gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện, giao cho Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện của CCVC. Từ đó, Ban Thanh tra nhân dân sẽ có báo cáo cụ thể để giúp cho lãnh đạo xử lý các trường hợp vi phạm.

Ngoài ra lãnh đạo đơn vị nghiêm cấm CCVC lợi dụng chức năng, nhiệm vụ để gây nhũng nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp, nếu phát hiện xử lý kỷ luật theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2019, tại đơn vị không có trường hợp CCVC vi phạm về đạo đức công vụ cũng như vi phạm nội quy cơ quan.

c) Cung cấp số liệu kết quả đạt được trong triển khai 06 nhiệm vụ cải cách hành chính và một số nhiệm vụ khác (đính kèm Phụ lục: 1B, 2B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13B, 14)

III. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất: Không có

IV. Phương hướng

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của các Bộ ngành trung ương và UBND tỉnh.

2. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nội dung chưa đạt trong Kế hoạch CCHC năm 2019 để hoàn thành nhiệm vụ đúng quy định.

3. Tiếp tục thực hiện Công bố danh mục và nội dung TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư (khi có công bố của Bộ).

4. Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến các văn bản hướng dẫn, kế hoạch về công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

5. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành đối với công chức phụ trách công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CCVC.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7, Khóa XI và Đề án tinh giản biên chế; thực hiện việc tuyển dụng, thi tuyển, xét tuyển, nâng ngạch và quản lý CCVC theo đúng quy định.

7. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị

định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

8. Thường xuyên duy trì, cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại đơn vị.

9. Và một số nhiệm vụ công tác khác của tỉnh, cũng như tại đơn vị khi có phát sinh

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT-VP.



GIÁM ĐỐC



Lâm Hoàng Nghiệp

Biểu mẫu 1B**Thông kê số liệu về công tác kiểm tra****thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Sở Kế hoạch và Đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019**

STT	Nội dung thống kê[1]	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC (KH số 10/KH-SKHĐT ngày 22/02/2019)	5/9				
2	Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2019	1/9	3 cuộc (UBND huyện Ngã Năm; Phòng TCKH huyện Trần Đề, CLD)	Hiện nay đang triển khai 01 cuộc thanh tra tại Phòng TCKH huyện Trần Đề, chưa có Kết luận thanh tra (thực hiện 1/4 cuộc thanh tra, đạt 25% kế hoạch)		
3	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế (KH số 06/KH-SKHĐT ngày 25/01/2019)					

Biểu mẫu 2B**Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh, 6 tháng đầu năm 2019**

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		Các nội dung này khi có hướng dẫn của Sở Tư pháp, đơn vị sẽ tiến hành rà soát
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	0	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL	0	
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	

Biểu mẫu 3B**Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019**

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC		
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	123	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	123	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	

Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019



STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)				Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
		Số TTHC đang có hiệu lực	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang[1]	Số TTHC liên thông dọc[2]	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư	123	0	0	0	123	0	30	9	
*	<i>Đã công bố</i>									
1	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	62				62		7	7	QĐ số 1970/QĐ-UBND ngày 10/8/2018
2	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	8				8				QĐ số 2097/QĐ-UBND ngày 23/8/2018
3	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã	19				19				QĐ số 2387/QĐ-UBND ngày 13/9/2018
4	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam	28				28		23	2	QĐ số 1739/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 (25 TTHC) và ĐA30 (03 TTHC)
5	Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (03 TTHC)	3				3				QĐ số 1661/QĐ-UBND ngày 14/7/2016
*	<i>Công bố mới</i>									
6	Lĩnh vực Đầu tư: Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) (03TTHC)	3				3				QĐ số 1405/QĐ-UBND ngày 21/5/2019
II	TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp huyện	28	0	0	0	28				
*	<i>Đã công bố</i>									
1	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	5				5				
2	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (HTX)	19				19				QĐ số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018
3	Lĩnh vực Đầu thầu	4				4				
Tổng số		151	0	0	0	151	0	30	9	

Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính, 6 tháng đầu năm 2019



STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	8		3	-1	0		13		1	0	37	0	0	0	
1	Ban Giám đốc			3	-1	0						4	-1			
2	Văn phòng Sở							3				7				
3	Thanh tra Sở							1				3				
4	Phòng Tổng hợp, Quy hoạch, Pháp chế							2				4	-1			
5	Phòng ĐKKD							2				5				
6	Phòng Đấu thầu, GS&TĐĐT							1		1		3				
7	Phòng Kinh tế							1	-1			3	-1			
8	Phòng Khoa giáo, Văn xã							1				3				
9	Phòng Đầu tư							2				4				
10	Trung tâm XTĐT											1				
II	Đơn vị trực thuộc	1						2				10				
	Tổng số	9	0	3	-1	0	0	15	-1	1	0	47	-3	0	0	

Biểu mẫu 7B

Thống kê số liệu về CBCCVC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019



STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng[1] CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB, CC, VC[2]	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HĐ LĐ theo ND68/2000/ND-CP		Đào tạo[3]	Bồi dưỡng nghiệp vụ[4]	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng[5]	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên[6]		TX[7]	TH[8]
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	34	4	38	6	10	0	0	0	2	0	0	0	0	0	4	0
	Trung tâm XTĐT và HTDN	9		9	0	4	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
1	Tổng cộng	43	4	47	6	14	0	0	0	3	0	0	0	0	4	4	0

Biểu mẫu 8B**Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,
công vụ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức		
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		

Biểu mẫu 9B

**Thông kê số liệu về cải cách tài chính công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư,
6 tháng đầu năm 2019**



STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1		Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	1		Trung tâm XTĐT và HTDN
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên			
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	1		
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên			

Biểu mẫu 11B**Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ****bưu chính công ích (BCCI) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019**

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	962	14	Từ 01/01/2019 đến 25/5/2019
Tổng		40	962	14	

Biểu mẫu 13B

Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thông kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO		
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO		
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
	Thực hiện công bố lại ISO	Không	Do đơn vị đã công bố lại trong năm 2018
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Không	Dự kiến tháng 7/2019
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Không	Dự kiến tháng 7/2019
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Không	
5	Nội dung khác:		



Biểu mẫu 14

Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết

đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, 6 tháng đầu năm 2019

STT	Nội dung thống kê	Số lượng				Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	<u>Ghi chú[1]</u>
		Tiếp nhận						
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	<u>Không thuộc thẩm quyền giải quyết[2]</u>				
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0		